

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Khai thác lỗ hổng phần mềm**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 136

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	146	AT190101	Trịnh Chí	An	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
2	178	AT190203	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
3	100	AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	8,5	5	7,5	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
4		AT160405	Nguyễn Doãn Nam	Anh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
5	101	AT190503	Nguyễn Phùng	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
6	179	AT170602	Nguyễn Trường	Anh	5	7	5,6	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
7	102	AT190204	Nguyễn Việt	Anh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
8		AT160604	Phạm Lê	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
9	103	AT190404	Trần Tuấn	Anh	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
10	104	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
11	105	AT190206	Trần Việt	Bách	5	8	5,9	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
12	147	AT190106	Trần Xuân	Bách	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
13	180	AT190407	Lê Bá	Bình	9	8	8,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
14	181	AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
15	182	AT190207	Đỗ Xuân	Chiến	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
16		AT180108	Nguyễn Đức	Chiều	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
17	106	AT190509	Trần Thành	Công	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
18	148	AT190510	Nguyễn Hùng	Cường	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
19	183	AT180607	Phạm Bá	Cường	8	6	7,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
20	149	AT190108	Trương Quốc	Cường	8	7	7,7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
21	184	AT190110	Nguyễn Việt	Dầu	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
22	150	AT190411	Nguyễn Khắc	Doanh	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
23	151	AT180212	Lê Ngọc	Dung	8,5	5	7,5	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
24	107	AT190514	Nguyễn Đình	Dũng	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
25	185	AT190215	Đào Trọng	Duy	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
26	152	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
27	153	AT170413	Phan Tiến	Duy	7	7	7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
28	108	AT190515	Bùi Đại	Dương	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
29	109	AT190516	Hoàng Minh	Dương	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
30	186	AT160311	Nguyễn Danh	Dương	7	7	7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
31	110	AT190115	Nguyễn Tùng	Dương	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
32	187	AT170209	Nguyễn Tiến	Đạt	7	6	6,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
33	154	AT180309	Nguyễn Tiến	Đạt	7	5	6,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
34	111	AT190311	Hoàng Sỹ	Đoàn	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
35	188	AT190412	Lê Văn	Đức	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
36	189	AT190112	Nguyễn Đăng	Đức	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
37	190	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	9	8	8,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
38	191	AT190216	Đậu Hương	Giang	8	7	7,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
39	155	AT190517	Nguyễn Đình	Giang	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
40	156	AT190217	Lê Văn	Hà	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
41	112	AT190418	Nguyễn Đức	Hà	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
42	192	AT190318	Nguyễn Vũ	Hà	6	8	6,6	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
43	113	AT160123	Kim Tuấn	Hải	7	5	6,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
44	114	AT190419	Phạm Viết	Hải	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
45	115	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	7,5	5	6,8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
46	193	AT190219	Nguyễn Tuấn	Hiệp	5	8	5,9	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
47	157	AT190421	Doãn Trung	Hiếu	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
48		AT170417	Nguyễn Thanh	Hiếu	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
49	158	AT180618	Nguyễn Tiến	Hòa	8	7	7,7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
50	159	AT190123	Lê Đức	Hoàng	9	8	8,7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
51	116	AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	9	9	9	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
52	194	AT190122	Vũ Văn	Hoàng	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
53	160	AT190422	Vũ Việt	Hoàng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
54	161	AT170623	Dương Việt	Hùng	7	6	6,7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
55	195	AT190223	Nguyễn Đức	Hùng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
56	162	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	7	7	7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
57	117	AT190126	Nguyễn Quang	Huy	9	8	8,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	196	AT190127	Nguyễn Thế	Huy	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
59	163	AT190225	Trịnh Quang	Huy	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
60		AT170624	Lê Minh	Hung	-100	-100	-100	1				Cấm thi
61	197	AT190224	Nguyễn Việt	Hung	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
62	199	AT190525	Cao Bá	Hướng	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
63	198	AT190526	Nguyễn Thị	Hường	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
64	200	AT190128	Nguyễn Văn	Khải	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
65	164	AT150128	Phạm Tiến	Khải	7	5	6,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
66	118	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
67	201	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	8,5	6	7,8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
68	202	AT180225	Phan Nam	Khánh	7,5	5	6,8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
69	165	AT190528	Quản Xuân	Khánh	8	7	7,7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
70	203	AT190227	Phan Xuân	Khiêm	5	7	5,6	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
71	119	AT190530	Trương Ngọc	Lâm	9	9	9	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
72		AT140823	Vũ Bá	Lâm	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
73	204	AT190430	Nguyễn Thị	Liêm	8,5	10	9	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
74	120	AT190129	Cà Thị Ái	Linh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
75		AT180430	Hoàng Đức	Long	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
76	166	AT190130	Phan Hải	Long	8	6	7,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
77	121	AT150237	Vũ Thành	Luân	8	6	7,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
78	167	AT190131	Phan Đình	Lực	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
79	168	AT190133	Hà Thị Ngọc	Mai	8,5	10	9	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
80	205	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	7	6	6,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
81	206	AT190334	Bùi Hoàng	Minh	6	8	6,6	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
82	169	AT190134	Nguyễn Bình	Minh	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
83	122	AT190233	Phạm Quang	Minh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
84	123	AT190434	Trần Công	Minh	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
85	124	AT170731	Trần Hoài	Nam	8	5	7,1	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
86	125	AT190236	Lê Quang	Nghĩa	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
87	126	AT190336	Nguyễn Trung	Nghĩa	6,5	8	7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
88	127	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	7,5	6	7,1	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
89	207	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
90	208	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	8	6	7,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
91	128	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
92	209	AT190339	Đào Xuân	Phong	6,5	8	7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
93	210	AT180138	Nguyễn Đức	Phong	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
94	170	AT190438	Nguyễn Ngọc	Phong	9	8	8,7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
95	129	AT190238	Trần Thanh	Phong	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
96	171	AT190141	Hoàng Thu	Phượng	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
97	130	AT190242	Nguyễn Việt	Quang	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
98	211	AT190241	Lê Anh	Quân	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
99	131	AT190441	Lê Bảo	Quân	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
100	212	AT170540	Lê Trọng	Quân	8	6	7,4	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
101	132	AT190543	Lê Văn	Quân	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
102	133	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
103	172	AT170539	Trần Bá	Quân	8,5	6	7,8	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
104		AT190443	Lê Trọng	Quý	-100	-100	-100	1				Cấm thi
105	173	AT190344	Nguyễn Văn Ngọc	Quý	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
106		AT170242	Đỗ Danh	Quyền	-100	-100	-100	1				Cấm thi
107	213	AT190546	Nguyễn Hoàng	Sang	5	8	5,9	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
108	174	AT170741	Lê Văn	Song	6,5	8	7	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
109	175	AT180242	Nguyễn Mạnh	Son	8	6	7,4	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
110	134	AT190244	Nguyễn Trung	Son	5	8	5,9	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
111	135	AT190143	Nguyễn Văn	Son	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
112	214	AT190144	Tạ Tùng	Son	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
113	136	AT190347	Trịnh Nam	Son	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
114	137	AT190547	Vũ Hải	Son	9	9	9	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
115		AT170546	Bùi Xuân	Thành	-100	-100	-100	1				Cấm thi
116	215	AT190349	Hoàng Tiến	Thành	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
117	216	AT180144	Nguyễn Văn	Thành	5	6,5	5,5	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
118	138	AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	9	7	8,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
119	176	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
120	217	AT190150	Văn Xuân	Thắng	7	6	6,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
121	118	AT190249	Hoàng Trọng	Tiến	8	7	7,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
122	139	AT190449	Nguyễn Doãn	Tiến	5	7	5,6	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
123	140	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	7	7	7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
124	141	AT190450	Phùng Tiến	Toàn	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	142	AT190553	Lê Thị	Trang	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
126		AT180247	Vì Thanh	Trí	-100	-100	-100	1				Cấm thi
127	177	AT190250	Vũ Đức	Trường	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	201-TA1	
128	143	AT190252	Nguyễn Anh	Tú	7	6	6,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
129	219	AT190455	Nguyễn Xuân	Tuệ	9	9	9	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
130	144	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
131	145	AT190458	Phan Liên	Việt	8	8	8	1	08/01/2026	7h30	102.1-TA1	
132	220	AT190158	Phan Văn Hoàng	Việt	9	9	9	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
133	221	AT190159	Bùi Quang	Vinh	7	8	7,3	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
134		AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
135	222	AT170156	Kim Lâm	Vũ	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	
136	223	AT190460	Phạm Long	Vũ	5	7	5,6	1	08/01/2026	7h30	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Cơ sở lý thuyết truyền tin**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 598

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	516	CT090101	Bùi Phúc	An	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
2	180	AT210301	Chu Văn Trường	An	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
3	324	DT080201	Đỗ Quốc	An	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
4	181	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
5	212	AT210501	Lê Thành	An	8	7	7,7	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
6	596	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
7	597	AT210101	Nguyễn Đức	An	9	10	9,3	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
8	644	AT210201	Nguyễn Trường	An	8,5	10	9	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
9	517	CT090201	Tăng Hải	An	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
10	645	CT090202	Trịnh Quang	An	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
11	484	AT210401	Vũ Văn	An	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
12	404	CT090204	An Quốc	Anh	7	8	7,3	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
13	132	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	6,5	10	7,6	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
14	452	AT210104	Đàm Duy	Anh	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
15	564	AT210404	Đinh Tuấn	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
16	213	CT090205	Đoàn Đức	Anh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
17	599	DT080303	Đỗ Hoàng	Anh	5	10	6,5	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
18	133	DT080102	Đỗ Việt	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
19	325	AT210202	Hà Ngọc	Anh	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
20	485	CT090104	Hoàng Phương	Anh	7,5	9	8	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
21	100	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
22	292	AT210504	Lê Đức	Anh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
23	372	AT210405	Lê Đức	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
24	486	CT090302	Lê Hoàng	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
25	646	CT090106	Lê Nhật	Anh	7	8	7,3	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
26	101	CT090102	Lê Thế	Anh	7,5	9	8	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
27	565	AT210502	Lê Viết Phương	Anh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
28	260	CT090304	Ngô Duy	Anh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
29	261	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	9	10	9,3	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
30	453	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
31	326	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
32	134	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	6	8	6,6	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
33		DT040204	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
34	262	AT190505	Nguyễn Việt	Anh	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
35		AT210303	Nông Đức	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
36	327	AT210302	Phạm Hải	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
37	454	CT090103	Phạm Thế	Anh	8,5	10	9	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
38	566	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
39	405	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
40	598	AT210402	Phùng Nhật	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
41	518	CT090305	Thái Việt	Anh	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
42	214	AT210304	Tô Duy	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
43	102	AT210103	Trần Bá	Anh	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
44	487	AT210204	Trần Hoàng	Anh	8,5	10	9	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
45	519	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
46	567	AT210403	Trương Quốc	Anh	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
47	455	AT210305	Vô Tuấn	Anh	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
48	647	DT080301	Vũ Quốc	Anh	4	8	5,2	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
49	520	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	6,5	8	7	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
50	600	AT210505	Bùi Xuân	Ba	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
51	488	DT080203	Lê Gia	Bách	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
52	293	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	8	10	8,6	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
53	215	DT080104	Tô Hoàng	Bách	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
54	456	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
55	216	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	6	10	7,2	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
56	601	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
57	406	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	6,5	8	7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	568	AT210206	Hà Xuân	Bắc	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
59	294	DT080103	Phạm Văn	Bắc	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
60	135	AT210105	Trần Phương	Bắc	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
61	263	AT210307	Dương Đức	Bình	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
62	295	DT080106	Lê Tiến	Bình	6	7	6,3	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
63	521	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
64	103	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
65	136	DT080205	Cao Sơn	Cánh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
66	264	DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	5	9	6,2	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
67	373	AT210506	Kiều Minh	Chiến	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
68	104	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
69	648	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
70	296	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
71	328	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
72	649	DT080306	Đinh Đức	Chính	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
73	217	CT090207	Vũ Đức	Chính	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
74	457	CT090306	Vũ Quang	Chính	8	6	7,4	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
75	182	DT080307	Đinh Thành	Chung	10	10	10	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
76	374	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	8,5	10	9	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
77	407	CT090108	Hoàng Minh	Công	8	9	8,3	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
78	297	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
79	408	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
80	458	DT080207	Lê Việt	Cường	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
81	218	CT090109	Lò Mạnh	Cường	8	9	8,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
82	569	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
83	459	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	6	9	6,9	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
84	137	DT080309	Trần Quốc	Cường	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
85	522	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	7,5	9	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
86	298	AT210508	Trần Phúc	Diện	9	8	8,7	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
87	570	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
88	329	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	7,5	9	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
89	460	CT090308	Đặng Thùy	Dung	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
90	409	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
91	603	AT210314	Lê Tiến	Dũng	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
92	571	DT080214	Mai Trí	Dũng	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
93	265	CT090314	Ngô Văn	Dũng	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
94	330	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
95	523	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
96	183	AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
97	604	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	8	9	8,3	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
98	489	AT210414	Phạm Quang	Dũng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
99	266	AT210514	Phạm Văn	Dũng	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
100	490	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	5,5	9	6,6	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
101	138	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
102	602	CT090214	Trần Thị Văn	Dung	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
103	267	DT080213	Trương Anh	Dũng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
104	491	AT210318	Dương Quang	Duy	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
105	492	AT210416	Đào Hải	Duy	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
106	375	AT210316	Đặng Khánh	Duy	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
107	650	AT210415	Đặng Thanh	Duy	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
108	105	CT090216	Hoàng	Duy	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
109	219	AT210317	Lê Nhật	Duy	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
110	524	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
111	525	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
112	605	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	4,5	7	5,3	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
113	410	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	5,5	9	6,6	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
114	299	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
115	572	CT090316	Phạm Đức	Duy	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
116	184	DT080114	Phạm Tiến	Duy	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
117	300	DT080216	Phạm Xuân	Duy	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
118	139	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
119	376	DT080113	Trần Nhật	Duy	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
120	526	AT210117	Võ Văn	Duy	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
121	268	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	6	8	6,6	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
122	651	DT080315	Đình Tùng	Dương	8	10	8,6	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
123	411	CT090117	Hoàng Văn	Dương	7	8	7,3	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
124	269	AT160311	Nguyễn Danh	Dương	5	7	5,6	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	140	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
126	141	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	9	8	8,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
127	270	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	8,5	10	9	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
128	331	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
129	142	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
130	606	AT210216	Phạm Đăng	Dương	7	9	7,6	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
131	652	DT080215	Phan Ngọc	Dương	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
132	573	AT210315	Trần Nhật	Dương	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
133	106	DT080316	Trần Thái	Dương	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
134	185	AT210208	Tạ Liên	Đài	9	10	9,3	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
135	332	DT080208	Trần Đức	Đài	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
136	653	AT210209	Trần Hữu	Đài	8	10	8,6	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
137	461	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
138	607	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	6	7	6,3	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
139	143	CT090111	Đỗ Như	Đạt	9	8	8,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
140	333	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
141	654	AT210408	Lăng Thành	Đạt	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
142	608	CT090312	Lê Mạnh	Đạt	7,5	6	7,1	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
143	186	CT090112	Lê Xuân	Đạt	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
144	144	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	9	8	8,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
145	609	AT210309	Nông Đức	Đạt	7	8	7,3	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
146	610	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
147	527	DT080109	Phạm Văn	Đạt	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
148	412	AT190410	Phan Tiến	Đạt	5,5	7	6	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
149	413	CT090211	Trần Tiến	Đạt	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
150	611	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	5,5	7	6	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
151	107	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	6	8	6,6	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
152	377	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
153	414	AT200308	Hà Duy	Đăng	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
154	528	AT210308	Lê Hải	Đăng	6,5	8	7	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
155	334	AT210210	Nguyễn Hải	Đăng	5	8	5,9	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
156		AT180110	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	0	5	1,5	1				Cấm thi
157	493	CT090310	Trần Hải	Đăng	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
158	462	CT090209	Triệu Hải	Đăng	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
159	415	DT080209	Vũ Minh	Đăng	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
160	187	CT090309	Vũ Trần Hải	Đăng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
161	529	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	9	8	8,7	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
162	220	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
163	335	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	8,5	10	9	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
164	188	AT210211	Bùi Anh	Đông	8	9	8,3	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
165	416	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
166	221	CT090313	Bùi Minh	Đức	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
167	336	CT090115	Đặng Minh	Đức	5,5	9	6,6	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
168		DT050107	Đặng Trí	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi
169	189	CT040415	Đinh Minh	Đức	5	6	5,3	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
170	378	AT210113	Lê Huy	Đức	8,5	10	9	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
171	301	AT210511	Lê Minh	Đức	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
172	417	AT210411	Lê Thành	Đức	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
173	530	DT080314	Ngô Minh	Đức	7,5	9	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
174	379	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
175	222	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
176	145	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	6	8	6,6	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
177	337	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	8	9	8,3	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
178	531	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
179	655	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
180	223	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
181	418	AT210111	Nguyễn Tấn	Đức	5,5	7	6	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
182	108	CT090114	Phạm Minh	Đức	6	8	6,6	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
183	574	AT210512	Phan Văn	Đức	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
184	338	AT210112	Trần Tiến	Đức	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
185	612	AT210110	Vũ Anh	Đức	5	8	5,9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
186	419	CT090317	Đoàn Trường	Giang	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
187	420	AT210418	Nguyễn Công	Giang	6,5	8	7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
188	339	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
189	271	CT090118	Phan Trường	Giang	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
190	421	AT210417	Vũ Nam	Giang	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
191	146	CT090119	Lê Thị	Hà	9	10	9,3	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	380	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
193	147	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
194	613	AT210118	Phạm Việt	Hà	4,5	8	5,6	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
195	224	AT210219	Đàm Minh	Hải	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
196	532	DT080115	Lê Tuấn	Hải	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
197	190	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	6	9	6,9	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
198	302	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	6	10	7,2	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
199	494	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
200	533	DT080219	Trương Tuấn	Hải	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
201	191	DT080116	Vũ Minh	Hải	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
202	575	DT080319	Chu Minh	Hào	8,5	10	9	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
203	495	AT210319	Ma Văn	Hào	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
204	148	AT210220	Bùi Thu	Hằng	5	7	5,6	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
205	422	AT210320	Vũ Đức	Hậu	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
206	423	DT080320	Đinh Thị	Hiên	10	10	10	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
207	149	AT210419	Nguyễn Thái	Hiên	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
208	225	DT080117	Phạm Thu	Hiên	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
209	272	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
210	150	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
211	424	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
212	303	AT210520	Vũ Công	Hiệp	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
213	304	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
214		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
215	305	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	8	10	8,6	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
216	192	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
217	381	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
218	109	AT210120	Đinh Văn	Hiếu	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
219	496	DT080321	Hà Quang	Hiếu	6	10	7,2	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
220	426	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
221	425	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
222	340	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
223	614	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
224	226	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
225	615	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	6,5	10	7,6	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
226	227	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
227	427	CT090120	Trần Trung	Hiếu	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
228	341	DT080120	Trương Minh	Hiếu	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
229	228	DT080322	Bùi Thị	Hoa	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
230	534	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	5,5	7	6	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
231	428	AT210521	Lê Việt	Hoàng	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
232	656	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
233	497	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
234	429	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
235	616	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
236	342	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
237	430	AT210123	Vô Khắc	Hợp	9	10	9,3	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
238	382	CT090121	Vì Văn	Huân	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
239	110	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
240	463	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	7,5	9	8	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
241	229	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	8	9	8,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
242	576	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
243	151	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	5	9	6,2	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
244	343	AT210325	Hoàng Gia	Huy	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
245	535	CT090221	Kim Gia	Huy	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
246	536	AT210425	Lê Hoàng	Huy	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
247	431	DT080226	Lò Mạnh	Huy	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
248	230	AT210426	Mai Quang	Huy	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
249	464	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
250	231	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	5	8	5,9	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
251	465	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
252	498	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
253	111	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
254	432	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
255	273	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
256		AT210225	Nguyễn Quang	Huy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
257	344	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
258	152	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	617	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
260	433	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	6,5	8	7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
261	434	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	6,5	7	6,7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
262	657	AT200227	Trần Nhật	Huy	5,5	6	5,7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
263	232	AT210326	Trần Quang	Huy	6,5	7	6,7	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
264	112	CT090222	Trần Quốc	Huy	6	8	6,6	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
265	233	CT090223	Vũ Quang	Huy	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
266	618	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
267	193	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
268	345	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
269	153	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
270	658	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
271		DT020218	Nguyễn Quang	Hưng	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
272	577	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	8	7	7,7	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
273	466	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
274	467	AT210423	Trần Thế	Hưng	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
275	383	DT080222	Trần Xuân	Hưng	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
276	499	CT090320	Triệu Việt	Hưng	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
277	346	AT210523	Vũ Đình	Hưng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
278	114	AT210524	Lê Duy	Hường	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
279	347	DT080223	Nhữ Thị	Hường	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
280	113	DT080124	Phạm Thu	Hương	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
281	468	DT080224	Trương Văn	Hường	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
282	619	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
283	234	AT210126	Đặng Nguyễn	Khang	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
284	274	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
285	115	AT210228	Bùi Quang	Khánh	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
286	236	CT090226	Dương Duy	Khánh	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
287	578	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	9	8	8,7	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
288	306	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
289	348	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
290	194	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	6	7	6,3	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
291	154	AT210428	Lê Nam	Khánh	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
292	237	CT090225	Lưu Minh	Khánh	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
293	579	AT210229	Ngô Văn	Khánh	7	9	7,6	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
294	349	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
295	435	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
296	307	AT210427	Nông Quốc	Khánh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
297	235	AT210227	Phạm Lê	Khanh	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
298	195	DT080324	Trần Quốc	Khánh	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
299	469	CT070228	Lê Văn	Khiêm	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
300	238	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
301	275	CT090326	Hà Danh	Khoa	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
302	580	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
303	276	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
304	277	AT210429	Phạm Cao	Khôi	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
305		CT090125	Lâm Văn	Khuê	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
306	308	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	6	10	7,2	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
307	581	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
308	436	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
309	384	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	9	10	9,3	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
310		CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	-100	-100	-100	1				Cấm thi
311	620	DT080326	Trần Quang	Kiên	8,5	10	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
312		AT170726	Vũ Văn	Kiên	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
313	350	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	6	10	7,2	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
314	351	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
315	621	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
316	537	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
317	239	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	7	9	7,6	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
318	155	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
319	240	DT080328	Lê Duy	Lâm	7	10	7,9	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
320	500	AT210231	Mai Bảo	Lâm	6	8	6,6	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
321	156	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	8,5	7	8,1	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
322	385	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
323	470	AT210230	Trần Quang	Lâm	6	10	7,2	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
324	157	DT080130	Trần Quang	Lâm	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
325	352	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	353	AT210432	Bùi Quang	Linh	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
327	582	AT210531	Lưu Nhật	Linh	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
328	241	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	7,5	9	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
329	309	AT210532	Nguyễn Thủy	Linh	6,5	8	7	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
330	437	CT090327	Trịnh Thị	Linh	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
331	438	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
332	471	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
333	538	DT080330	Bùi Minh	Long	8	10	8,6	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
334	386	AT210434	Cao Văn	Long	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
335	539	CT090127	Đặng Hoàng	Long	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
336	501	AT210433	Hà Văn	Long	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
337	116	AT210233	Lê Minh	Long	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
338	622	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	6	10	7,2	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
339	196	CT090128	Nguyễn Tất Hoàng	Long	6	8	6,6	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
340	583	CT090129	Nguyễn Thành	Long	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
341	354	AT210133	Nguyễn Thành	Long	9	10	9,3	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
342	387	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	5,5	7	6	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
343	659	AT210333	Phạm Nhất	Long	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
344	388	AT210134	Thái Thành	Long	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
345	389	DT080132	Trần Hiền	Long	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
346		AT150431	Vũ Hoàng	Long	-100	-100	-100	1				Cấm thi
347	623	DT080329	Đinh Việt	Lộc	10	10	10	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
348		CT070229	Đỗ Đại	Lộc	-25	-25	-25	1				Cấm thi
349	439	CT090328	Đinh Tiến	Lợi	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
350	278	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
351	660	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	9	8	8,7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
352	158	AT210533	Phan Thành	Luân	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
353	242	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
354	197	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	7,5	9	8	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
355	661	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
356	243	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
357	159	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
358	160	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
359	310	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	9	8	8,7	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
360	472	AT210235	Trương Đức	Mạnh	7	10	7,9	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
361	117	AT210535	Cao Tiến	Minh	7	7	7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
362	540	DT080231	Khổng Lê	Minh	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
363	161	AT210136	Lê Văn	Minh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
364	541	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	9	10	9,3	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
365		AT210336	Nguyễn Công	Minh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
366	118	AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
367	311	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	7,5	9	8	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
368	244	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
369	162	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
370	473	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
371	542	AT210135	Thái Duy	Minh	7,5	9	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
372	355	AT210436	Trần Đức	Minh	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
373	163	AT210335	Trần Thủy	Minh	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
374	543	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	8	7	7,7	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
375	164	CT090131	Vũ Tiến	Minh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
376	624	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
377	245	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
378	279	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	7,5	9	8	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
379	198	AT210437	Đỗ Phương	Nam	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
380	312	DT080232	Lê Hồng	Nam	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
381	662	AT190234	Lô Hoàng	Nam	6,5	8	7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
382	119	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
383	390	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
384	280	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
385	625	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
386	440	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
387	474	CT090233	Đặng Thị	Nga	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
388	663	AT210537	Nông Thị	Nga	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
389	165	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
390	626	AT210137	Trần Kim	Ngân	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
391	502	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	8	10	8,6	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
392	627	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	503	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
394	313	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
395	544	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
396	356	CT030241	Lê Minh	Ngọc	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
397	545	DT080136	Phan Yên	Ngọc	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
398	246	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
399	546	CT090332	Đỗ Đức	Nguyễn	6,5	7	6,7	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
400	504	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyễn	9	10	9,3	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
401	120	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyễn	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
402	314	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	8	9	8,3	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
403	247	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
404		AT210340	Cao Văn	Nhân	-100	-100	-100	1				Cấm thi
405	121	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
406	547	CT090333	Lương Quang	Nhật	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
407	281	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhật	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
408	628	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
409	166	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
410	664	CT090334	Chữ Thanh	Phong	8	7	7,7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
411	475	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
412		AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	-100	-100	-100	1				Cấm thi
413	391	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
414	548	AT210240	Dương Xuân	Phú	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
415	122	AT210139	Đàm Văn	Phú	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
416	315	AT210140	Trịnh Hữu	Phú	4,5	7	5,3	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
417	441	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
418	629	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
419	123	DT080333	Lê Đình	Phúc	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
420	248	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	5,5	9	6,6	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
421	167	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	7,5	9	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
422	630	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
423	124	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
424	199	CT090236	Trần Hoàng	Phước	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
425	584	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
426	631	DT080139	Hoàng Văn	Quang	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
427	632	DT080239	Hồ Văn	Quang	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
428	549	DT080138	Lê Vinh	Quang	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
429	550	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
430	357	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	7	6	6,7	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
431	442	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	7,5	9	8	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
432	665	AT210142	Trần Minh	Quang	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
433	282	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	7	10	7,9	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
434	392	DT080238	Lê Hữu	Quân	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
435	249	DT080237	Mai Văn	Quân	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
436	633	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
437	316	AT210442	Phạm Anh	Quân	7	8	7,3	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
438	393	CT090238	Phạm Anh	Quân	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
439	505	AT210542	Phạm Minh	Quân	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
440	125	DT080137	Trần Minh	Quân	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
441	506	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
442	168	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
443		AT190443	Lê Trọng	Quý	-25	-25	-25	1				Cấm thi
444	476	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
445	358	DT080336	Trần Minh	Quý	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
446	250	DT080337	Chu Văn	Quyền	6	10	7,2	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
447	507	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyền	7	7	7	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
448	666	AT210243	Tông Nhật	Quyền	4	7	4,9	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
449	585	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
450	586	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
451	317	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
452	508	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
453	551	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
454	169	AT210144	Đặng Minh	Sơn	8	9	8,3	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
455	170	AT210244	Đặng Thế	Sơn	8,5	10	9	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
456	359	AT210544	Lê Tài	Sơn	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
457	283	AT210543	Nguyễn Hồng	Sơn	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
458	509	AT210245	Nguyễn Hồng	Sơn	5	9	6,2	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
459	443	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Sơn	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	634	DT080240	Nguyễn Thế	Son	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
461	552	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Son	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
462	251	DT080338	Trần Văn	Sỹ	7	10	7,9	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
463	200	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
464	444	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	6	9	6,9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
465	126	AT210445	Nguyễn Đức	Tấn	9	10	9,3	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
466	394	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
467	201	DT080341	Đỗ Duy	Thái	7	10	7,9	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
468	445	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	8	9	8,3	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
469	667	AT210446	Quách An	Thái	7	7	7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
470	318	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
471	284	CT090339	Bùi Đức	Thành	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
472	446	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
473	171	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
474	553	CT090139	Nguyễn Công	Thành	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
475	668	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	8,5	9	8,7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
476	127	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
477	128	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	7,5	9	8	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
478	395	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
479	172	DT080244	Phạm Xuân	Thành	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
480	635	CT090140	Phan Quang	Thành	5	9	6,2	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
481	252	AT210146	Thái Đức	Thành	6,5	9	7,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
482	173	DT080144	Trần Đức	Thành	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
483	587	AT210348	Đặng Hương	Thảo	8	7	7,7	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
484	253	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
485	202	AT210546	Bùi Gia	Thăng	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
486	396	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
487	174	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
488	669	DT080241	Nguyễn Văn	Thăng	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
489	360	CT090240	Tạ Ngọc	Thăng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
490	203	AT210145	Trần Đại	Thắng	8	9	8,3	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
491	175	DT080143	Trần Văn	Thắng	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
492	670	DT080343	Mai Văn	Thiem	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
493	510	AT210548	Đặng Duy	Thịnh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
494	511	DT080344	Khuong Viết	Thịnh	6	9	6,9	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
495	512	DT080145	Lê Quang	Thịnh	7	8	7,3	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
496	361	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	7	8	7,3	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
497	176	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
498	636	AT210147	Phùng Thị	Thom	8	10	8,6	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
499	554	DT080146	Đinh Minh	Thuận	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
500	397	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
501	398	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
502	399	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
503	513	AT210248	Phan Đồng	Tiến	6,5	10	7,6	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
504	362	CT090341	Phan Minh	Tiến	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
505	363	CT090242	Trần Xuân	Tiến	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
506	555	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
507	637	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiền	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
508	556	CT060441	Bùi Quý	Toàn	5	7	5,6	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
509		CT090143	Hà Văn	Toàn	-25	-25	-25	1				Cấm thi
510	129	DT080346	Lê Đức	Toàn	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
511	671	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	8	9	8,3	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
512	254	CT090243	Đinh Thị Thanh	Trang	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
513		AT210549	Hoàng Thùy	Trang	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
514	364	AT210450	Lê Hà	Trang	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
515	204	AT210449	Tạ Phương	Trang	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
516	365	AT210350	Vũ Huyền	Trang	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
517	130	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
518	557	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
519	477	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	7	7	7	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
520	285	CT090244	Võ Minh	Trí	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
521	447	AT210149	Lê Đức	Triết	8,5	10	9	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
522	588	AT210258	Bùi Hoàng	Triệu	8,5	10	9	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
523	478	AT210150	Vi Thị Kiều	Trình	6	9	6,9	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
524	448	AT210250	Đặng Văn	Trọng	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
525	479	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
526	638	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	9	9	9	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	639	AT210251	Bùi Thế	Trung	8	9	8,3	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
528	449	CT090144	Đặng Quang	Trung	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
529	672	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
530	640	AT210352	Lê Hoàng	Trung	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
531	673	CT090246	Lê Thành	Trung	7	8	7,3	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
532	319	DT080247	Ngô Văn	Trung	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
533	131	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	13h00	101-TA3	
534	255	CT090343	Tiêu Quang	Trung	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
535	558	CT090344	Bùi Xuân	Trường	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
536	589	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	8	9	8,3	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
537	205	AT210451	Tô Đình	Trường	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
538	400	AT210452	Đàm Đức	Tú	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
539	559	DT080148	Hoàng Anh	Tú	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
540	560	AT210151	Hoàng Minh	Tú	6	8	6,6	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
541	401	CT090345	Lê Minh	Tú	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
542	450	CT090146	Ngô Văn	Tú	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
543	320	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
544		AT210551	Nông Tuấn	Tú	-100	-100	-100	1				Cấm thi
545	286	DT080149	Trần Ngọc	Tú	7	8	7,3	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
546	321	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
547	674	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	7	10	7,9	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
548	366	CT090247	Đinh Công	Tuấn	5,5	7	6	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
549	480	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	8	8	8	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
550	257	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
551	206	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
552	207	AT210253	Lê Huy	Tuấn	8	10	8,6	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
553	287	DT080150	Lê Văn	Tuấn	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
554		DT050134	Nguyễn Anh	Tuấn	-100	-100	-100	1				Cấm thi
555	481	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	5	9	6,2	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
556	482	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
557	256	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	9,5	10	9,7	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
558	590	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	5,5	7	6	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
559	514	DT080348	Trần Anh	Tuấn	8,5	10	9	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
560	367	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	4	8	5,2	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
561	178	AT210454	Bùi Quang	Tùng	6	8	6,6	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
562	177	AT210553	Bùi Quang	Tùng	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	
563	515	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	101-TA3	
564	591	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	8	7	7,7	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
565	675	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	9,5	8	9,1	1	08/01/2026	15h00	203-TA1	
566	288	CT090347	Trần Đức	Tùng	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
567	208	CT090248	Trần Văn	Tùng	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
568	289	AT210254	Đào Ngọc	Tuyển	6,5	8	7	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
569	402	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyển	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
570	592	DT080350	Hoàng Công	Tuyển	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
571	593	CT090348	Ngô Trọng	Tuyển	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
572	641	AT210154	Lê Xuân	Tường	4,5	7	5,3	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
573	368	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	7	9	7,6	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
574	561	AT210455	Bùi Quang	Việt	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
575	642	AT210355	Đào Quốc	Việt	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
576	369	CT090249	Lê Đức	Việt	7,5	7	7,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
577	370	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	9	9	9	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
578	562	CT090148	Phạm Văn	Việt	9	10	9,3	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
579	290	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	9,5	9	9,4	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
580	209	AT210456	Vì Hoàng	Việt	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
581	291	AT210555	Cao Quang	Vinh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	13h00	203-TA1	
582	594	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	8	8	8	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
583	258	AT210556	Phạm Phú	Vinh	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
584	210	CT090149	Phạm Thành	Vinh	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
585	643	DT080251	Vũ Quang	Vinh	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	15h00	202.1-TA1	
586	483	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	6	7	6,3	1	08/01/2026	14h00	203-TA1	
587	595	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	7,5	8	7,7	1	08/01/2026	15h00	201-TA1	
588	322	AT210357	Lê Anh	Vũ	6	8	6,6	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	
589	371	DT080151	Lương Trường	Vũ	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	102.1-TA1	
590	211	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	9	9	9	1	08/01/2026	13h00	201-TA1	
591		CT090150	Nguyễn Long	Vũ	4	7	4,9	1				Nợ HP
592	403	AT210256	Phạm Anh	Vũ	7	9	7,6	1	08/01/2026	14h00	201-TA1	
593	323	DT080352	Trần Đình	Vũ	7,5	10	8,3	1	08/01/2026	14h00	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
594	563	CT090251	Trần Đình	Vũ	5,5	8	6,3	1	08/01/2026	15h00	102.1-TA1	
595	259	DT080252	Vì Minh	Vũ	8	8	8	1	08/01/2026	13h00	202.1-TA1	
596		AT210457	Đặng Việt	Vương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
597	451	AT210557	Hoàng Minh	Vương	8,5	8	8,4	1	08/01/2026	14h00	202.2-TA1	
598	179	AT210156	Vũ Khánh	Vy	8,5	10	9	1	08/01/2026	13h00	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT